

# QUY ĐỊNH VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT

TTKN Hà Nội (TH)

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 09/2025/NĐ-CP về việc quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật. Nghị định quy định một số nội dung như sau:

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, sản xuất muối hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, hoạt động hoặc tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra tại Việt Nam.

### Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, lâm nghiệp, vật nuôi, thủy sản, sản xuất muối hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu (không phải đền bù thiệt hại).
- Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương.
- Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.
- Trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, cùng một thời điểm, cơ sở sản xuất được nhận hỗ trợ một chính sách cao nhất.

## Chương II

## CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐỂ KHÔI PHỤC SẢN XUẤT VÙNG BỊ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI, DỊCH HẠI THỰC VẬT

### Điều 4. Đối tượng hỗ trợ

Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

### Điều 5. Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

- Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

#### a) Diện tích lúa:

Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;

Sau gieo trồng trên 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

#### b) Diện tích mạ:

Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ



## CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

trợ 15.000.000 đồng/ha.

c) Diện tích cây hằng năm khác:

Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha; Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

d) Diện tích cây trồng lâu năm: Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

c) Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

d) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm: Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha. Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

a) Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hồ): hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

b) Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè: hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m<sup>3</sup> thể tích nuôi bị thiệt hại.

c) Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 15.000 đồng/con đến 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 31.000 đồng/con đến 45.000 đồng/con.

b) Chim cú đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 3.000 đồng/con đến 5.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 6.000 đồng/con đến 10.000 đồng/con.

c) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 500.000 đồng/con đến 600.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 610.000 đồng/con đến 1.500.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.

d) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 2.000.000 đồng/con đến 4.000.000 đồng/con;

bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 4.100.000 đồng/con đến 12.000.000 đồng/con.

đ) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 1.500.000 đồng/con đến 3.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 3.100.000 đồng/con đến 7.000.000 đồng/con.

e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu: hỗ trợ từ 1.000.000 đồng/con đến 2.500.000 đồng/con.

g) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 30.000 đồng/con đến 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 51.000 đồng/con đến 70.000 đồng/con.

h) Ong mật (đàn): hỗ trợ từ 300.000 đồng/đàn đến 500.000 đồng/đàn.

5. Mức hỗ trợ đối với sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết trên ruộng) Diện tích sản xuất muối: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.

6. Trường hợp hỗ trợ bằng giống cây, con, hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

### **Điều 6. Trình tự, trách nhiệm thực hiện hỗ trợ**

1. Trình tự, trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ đối với các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Trình tự, trách nhiệm thực hiện việc hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này:

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ kiểm tra phối hợp với cơ sở sản xuất tiến hành thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết. Tổ kiểm tra bao gồm đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện một số tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương, đại diện thôn, tổ dân phố. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia Tổ kiểm tra. Tổ kiểm tra thực hiện phối hợp với cơ sở sản xuất tổ chức thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo biểu mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo biểu mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Căn cứ báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và bố trí ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để đáp ứng kịp thời nhu cầu hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 7. Nguồn lực, nguyên tắc hỗ trợ kinh phí**

1. Nguồn lực hỗ trợ

a) Ngân sách trung ương.

b) Ngân sách địa phương.

c) Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương

a) Các địa phương nhận bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách trung ương: ngân sách trung ương hỗ trợ 80% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

b) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ 20% trở xuống: ngân sách trung ương hỗ trợ 70% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.

c) Các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương từ trên 20% đến 60%: ngân sách trung ương hỗ trợ 50% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Điều 5 Nghị định này.



## CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

d) Các địa phương còn lại do ngân sách địa phương đảm bảo.

đ) Tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này được xác định theo Nghị quyết của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương hằng năm.

### 3. Các quy định khác

a) Trường hợp phần ngân sách địa phương đảm bảo tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này vượt quá nguồn lực của địa phương gồm: các nguồn tài chính hợp pháp khác quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, 50% dự toán dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm và 70% số dư đầu năm Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh thì ngân sách trung ương sẽ bổ sung thêm phần chênh lệch để các tỉnh, thành phố có đủ nguồn lực để thực hiện.

b) Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật theo mức tối đa quy định tại Nghị định này.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 8. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan đơn đốc, kiểm tra, giám sát và xử lý những vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện Nghị định này.

#### 2. Bộ Tài chính

a) Căn cứ quy định tại Nghị định này và báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn ngân sách nhà nước của các địa phương, Bộ Tài chính bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hằng năm cho từng địa phương theo nguyên tắc hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định này.

b) Trường hợp cần bổ sung nguồn lực để kịp thời hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật nhưng chưa hoàn thiện đầy đủ hồ sơ theo quy định, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ sung cho ngân sách địa phương bằng 70% mức dự kiến ngân sách trung ương hỗ trợ để địa phương đảm bảo nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật. Sau khi địa phương báo cáo kết quả thực hiện chi từ nguồn ngân sách nhà nước (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước), Bộ Tài chính bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bổ sung cho các địa phương phần kinh phí hỗ trợ còn thiếu hoặc thu hồi phần kinh phí đã bổ sung còn dư trên cơ sở thực tế hỗ trợ các đối tượng theo quy định.

3. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật theo quy định tại Nghị định này.

#### Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chỉ đạo tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra, chủ động thực hiện công tác hỗ trợ từ nguồn ngân sách của địa phương, các nguồn lực hợp pháp khác để kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai, dịch hại thực vật để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật; tổng hợp báo cáo, đề xuất nhu cầu hỗ trợ gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo, đồng thời gửi báo cáo cho Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia để tổng hợp chung theo quy định.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp đến các cơ sở sản xuất bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật đảm bảo đúng



nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định này.

3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Mức hỗ trợ cụ thể đối với từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

b) Mức hỗ trợ cao hơn so với quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này cho từng loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối nhưng không vượt quá 1,5 lần.

c) Mức hỗ trợ đối với loại cây trồng, lâm nghiệp, thủy sản, vật nuôi và sản xuất muối khác chưa được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

d) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này.

đ) Sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để hỗ trợ đối với trường hợp quy định tại điểm c, d khoản này và phần chênh lệch vượt quá mức quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 Nghị định này.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện công khai chính sách và mức hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại địa phương, bảo đảm hỗ trợ trực tiếp đến cơ sở sản xuất có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối bị thiệt hại theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai danh sách nhận tiền hỗ trợ theo quy định.

5. Kết thúc đợt thiên tai, dịch hại thực vật hoặc cuối năm, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia (đối với thiệt hại do thiên tai) kết quả thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật thuộc thẩm quyền quản lý.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các đối tượng thụ hưởng từ ngân sách nhà nước**

1. Cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực về thông tin, số liệu thiệt hại.

### **Điều 11. Quy định chuyển tiếp**

Thiệt hại do thiên tai xảy ra từ ngày 01 tháng 9 năm 2024 chưa được nhận hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh được thực hiện theo quy định tại Nghị định này.

### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 02 năm 2025.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh. Các quy định về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh cho đến khi có quy định mới của Chính phủ về hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh động vật.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.



# **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI ĐẾN NĂM 2030**

*TTKN Hà Nội (TH)*

**T**hực hiện Quyết định số 3070/QĐ-BNN-KHCN ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc phê duyệt khung Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030; Chương trình 07-Ctr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 với các nội dung sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Thúc đẩy phát triển và ứng dụng có hiệu quả công nghệ cao, công nghệ số, nông nghiệp thông minh trong lĩnh vực nông nghiệp, góp phần xây dựng nền nông nghiệp Thủ đô phát triển toàn diện theo hướng sinh thái, hiện đại, sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và nâng cao chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; góp phần thực hiện thành công cơ cấu lại ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu đến năm 2030, ít nhất 20% nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển nông nghiệp của Thành phố.

- Phấn đấu đến năm 2030, mỗi năm tăng (10 - 20)% số mô hình, trang trại, hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong quản lý, sản xuất nông nghiệp; các hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ sản xuất tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung có phương án sản xuất kinh doanh theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng mô hình nông trại điện tử, nông nghiệp thông minh và tham gia hệ thống quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm.

- Thúc đẩy hình thành, duy trì và phát triển ít nhất 10 doanh nghiệp có phương án sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tiến tới được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định; hình thành và phát triển 01 Trung tâm Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành và phát triển các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy hoạch được phê duyệt, trong đó có ít nhất 01 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được công nhận theo quy định.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tăng cường nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số phục vụ phát triển nông nghiệp của Thành phố**

- Xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin về các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin, công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Hàng năm, bố trí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong nông nghiệp được nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao phục vụ phát triển nông nghiệp của Thành phố. Trong đó, ưu tiên đầu tư nghiên cứu phát triển các công nghệ, quy trình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi khép kín; ứng dụng công nghệ số để phát triển các trang trại nông nghiệp thông minh; chọn tạo, sản xuất các giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực, chất lượng cao; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng nhãn hiệu hàng hoá, nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật trong nông nghiệp.

**2. Tập trung triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hiện có; tiếp tục rà soát, tham mưu ban hành cơ chế chính sách để thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, phát triển nông nghiệp thông minh**

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, thường xuyên tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện đối với

việc triển khai các nội dung về hỗ trợ phát triển nông nghiệp nói chung và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ chuyển đổi số theo quy định tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố và các chính sách khác của Trung ương đã ban hành.

- Rà soát, tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ hoàn thiện hạ tầng vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; các chính sách về tập trung, tích tụ ruộng đất; quy hoạch quỹ đất đảm bảo ổn định; hạ tầng kỹ thuật hiện đại, phù hợp với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; được ưu tiên giao đất, cho thuê đất ở những vị trí thuận lợi cho sản xuất; được hưởng các chính sách ưu đãi về đầu tư, cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ, môi trường để khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã để tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Tiếp tục rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách hiện có về hỗ trợ phát triển ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm công nghệ cao; thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để đề xuất Trung ương và Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung những nội dung còn thiếu và hoàn thiện những nội dung không còn phù hợp.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ để cụ thể hoá các quy định về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong Luật Thủ đô.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách để thí điểm công nhận các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ số cấp Thành phố.

### **3. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp**

Trên cơ sở hiện trạng và các chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, chính sách thu hút đầu tư, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển các cơ sở ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số theo từng lĩnh vực:

#### **3.1. Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp**

##### *a) Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp*

Mỗi năm hình thành và phát triển mới ít nhất (10 - 20) mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong phát triển nông nghiệp với các nội dung như sau:

- Lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật: phát triển các mô hình chuyển giao công nghệ cao, công nghệ số trong chọn tạo, sản xuất giống cây trồng chất lượng cao, giống chống chịu sâu bệnh tốt, các giống cây thích nghi với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của Thành phố và các tỉnh bạn có nhu cầu; phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ thông minh trong canh tác, thu hoạch và sơ chế sản phẩm trồng trọt.

- Lĩnh vực chăn nuôi:

+ Hình thành, phát triển các cơ sở chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất và quản lý giống vật nuôi như công nghệ tế bào động vật trong chọn lọc giống vật nuôi (sản xuất tinh đông lạnh, tinh phân ly giới tính để cải tạo, nâng cao chất lượng đàn bò thịt; thụ tinh nhân tạo để chọn lọc, nuôi giữ gà Mía làm đàn hạt nhân...); nhập ngoại con giống chất lượng cao để phát triển đàn vật nuôi trên địa bàn Thành phố.

+ Phát triển các cơ sở chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong chăm sóc, nuôi dưỡng, xử lý môi trường, quản lý dịch bệnh và thức ăn chăn nuôi (đầu tư máy móc trang thiết bị hiện đại cho chuồng trại; ứng dụng công nghệ eGAP, công nghệ IoT và công nghệ trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Intelligence) trong chăn nuôi; ứng dụng công nghệ vi sinh thể hệ mới để thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi...).

- Lĩnh vực thủy sản:

+ Xây dựng, duy trì và phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản ứng dụng đồng bộ công nghệ cao, công nghệ số, phát triển kinh tế tuần hoàn.

+ Tập trung ứng dụng công nghệ cao trong chọn tạo, nhân giống thủy sản bằng công nghệ nano, công nghệ cấp oxy tự động, công nghệ cảnh báo môi trường và cho ăn tự động...; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, quản lý môi trường nuôi trồng thủy sản thương phẩm (công nghệ eGAP; trang thiết bị, máy móc, hệ thống tự động; hệ thống giám sát và cảnh báo môi trường nước thông minh kết hợp với năng lượng mặt trời; sử dụng các chế phẩm vi sinh...).

- Lĩnh vực sơ chế, chế biến, bảo quản và quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm nông lâm thủy sản: phát triển các cơ sở ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong sơ chế, chế biến và bảo quản nông, lâm sản và thủy sản; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong quản lý các chuỗi nông, lâm, thủy sản (công



## CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH

nghe chuỗi khối - blockchain) nhằm theo dõi luồng di chuyển của sản phẩm, minh bạch toàn bộ các công đoạn từ quá trình sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm trên “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm sản thực phẩm thành phố Hà Nội” ([check.hanoi.gov.vn](http://check.hanoi.gov.vn)); duy trì, phát triển các chuỗi liên kết thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn Thành phố.

- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất vật tư nông nghiệp: hình thành, phát triển các cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gia súc, cơ sở sản xuất phân bón hữu cơ ứng dụng cao, công nghệ số trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

*b) Tập trung thực hiện các ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong công tác tham mưu, chỉ đạo và tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp*

- Ứng dụng công nghệ eGAP, viễn thám, công nghệ hàng không trong quản lý các vùng sản xuất trồng trọt và vùng nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng công nghệ sinh học để giám định các bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản.

- Từng bước thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ chuỗi khối, công nghệ điện toán đám mây trong công tác quản lý sản xuất, an toàn dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo dự báo các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm giữa người và động vật, cách phòng và điều trị bệnh mới phát sinh.

- Ứng dụng công nghệ địa tin học để quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực hệ thống dịch vụ khoa học kỹ thuật và cung ứng vật tư phục vụ cho sản xuất.

### **3.2. Xây dựng và phát triển các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX) nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

- Căn cứ quy hoạch được phê duyệt, lập và triển khai các dự án hoàn thiện hạ tầng đảm bảo quy mô, kết nối đáp ứng tốt cho nội dung ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp; hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân vào tổ chức sản xuất lấp đầy khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã hình thành.

- Hình thành và phát triển ít nhất 01 vùng sản xuất trồng trọt (sản xuất hoa, cây cảnh hoặc sản xuất cây ăn quả) ứng dụng công nghệ cao đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hình thành và phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024.

- Phát triển ít nhất 10 doanh nghiệp nông nghiệp có phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao và tiến tới hình thành các doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được công nhận theo quy định.

- Phát triển tối thiểu 30 HTX nông nghiệp đang sản xuất các sản phẩm OCOP thực hiện xây dựng và triển khai phương án sản xuất kinh doanh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất (ứng dụng công nghệ eGAP, bao gồm: cổng thông tin quản lý, giám sát, truy suất, minh bạch và kết nối thị trường nông sản VietNam eGap.vn; ứng dụng thời tiết thông minh (iMetos) và MobiAgri trong canh tác nông nghiệp thông minh;...).

### **4. Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

#### **4.1. Đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao**

- Đào tạo ở nước ngoài: cử cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cấp Thành phố có trình độ từ đại học trở lên đi đào tạo ngắn hạn, dài hạn về quản lý, đầu tư và các chuyên ngành sản xuất, chế biến, bảo quản về nông lâm thủy sản (hoa, rau, cây ăn quả, chè, chăn nuôi, thủy sản, sản phẩm thực phẩm chế biến...) tại các nước có nền nông nghiệp tiên tiến (Hà Lan, Israel, Nhật Bản, Đài Loan...).

- Đào tạo ở trong nước: cử cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cấp Thành phố, cấp huyện có trình độ từ đại học trở lên đi đào tạo ngắn hạn, dài hạn về quản lý, đầu tư và các chuyên ngành sản xuất, chế biến, bảo quản về nông lâm thủy sản (hoa, rau, cây ăn quả, chè, chăn nuôi, thủy sản, sản phẩm thực phẩm chế biến...) tại các viện, trường, các trung tâm đào tạo nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Cán bộ sau khi được đào tạo phải nắm vững về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chuyên ngành, nhiệt tình, trách nhiệm, có phương pháp làm việc khoa học, thông hiểu chế độ chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

**4.2. Đào tạo nghề sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

- Đào tạo nghề trong nước là người lao động trong các doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất trong các vùng, khu, trang trại, HTX sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hộ khẩu thường trú tại Hà Nội, trong độ tuổi lao động theo quy định, có trình độ từ trung học cơ sở trở lên, có nhu cầu bồi dưỡng về công nghệ cao trong nông nghiệp. Hàng năm, hỗ trợ (3 - 5) lớp đào tạo về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

- Địa điểm đào tạo: tại các cơ sở đào tạo trong nước có đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định.

- Sau khóa đào tạo người lao động phải có chứng chỉ công nhận hoàn thành nội dung chương trình đào tạo, nắm vững kỹ thuật sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có ý thức tuân thủ quy trình sản xuất nông sản an toàn, ý thức bảo vệ môi trường trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản.

**4.3. Tập huấn kỹ thuật**

Mỗi năm tổ chức (30 - 50) lớp tập huấn về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho (1.000 - 2.000) cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, người lao động trực tiếp trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình về quản lý, sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

**5. Phát triển thị trường, dịch vụ hỗ trợ hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp**

- Phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ hỗ trợ cơ khí hóa nông nghiệp như: ngành chế tạo máy nông nghiệp, ngành hóa chất nông nghiệp, ngành sinh học, ngành sản xuất thiết bị chuồng nuôi, thiết bị chế biến, thiết bị giết mổ, máy chế biến thức ăn, chế biến gia súc, gia cầm.

- Tăng cường tổ chức tham gia chợ, hội chợ, triển lãm công nghệ cao trong nông nghiệp nhằm tạo nơi giao dịch công nghệ cao trong nông nghiệp để các tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ môi giới, tư vấn, đánh giá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ tư vấn kỹ thuật, đầu tư, pháp lý, tài chính, bảo hiểm, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và các dịch vụ khác nhằm thúc đẩy hoạt động công nghệ cao, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm công nghệ cao trong nông nghiệp. Mỗi năm tổ chức (1 - 2) hội chợ, triển lãm kết nối về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Hỗ trợ để cơ bản các hợp tác xã, doanh nghiệp, vùng sản xuất nông nghiệp tập trung của Thành phố đủ điều kiện được áp dụng mô hình nông trại điện tử, tham gia hệ thống quản lý chất lượng và tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy liên kết, phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và kết nối xuất khẩu.

**6. Hợp tác về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp**

- Tiến hành hợp tác với các tổ chức khoa học quốc tế, các nước trong khu vực và trên thế giới có nền nông nghiệp tiên tiến, hiện đại; các tỉnh/thành trong nước đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ cao phục vụ phát triển nông nghiệp để học tập, trao đổi kinh nghiệm, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ của các bên nhằm phát triển nông nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Hợp tác với các viện, trường đại học, doanh nghiệp trong nước, quốc tế để nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, hiện đại, tiên tiến phục vụ phát triển nông nghiệp; chuyển giao công nghệ, dây chuyền sản xuất, quy trình, máy móc thiết bị hiện đại trong nông nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp trong hoạt động hợp tác các tỉnh, hợp tác quốc tế phục vụ nghiên cứu, làm chủ, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp.

**7. Truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò và tác động của công nghệ cao trong nông nghiệp**

Tập trung truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về việc ứng dụng công nghệ cao trong phát triển nông nghiệp hiện nay; phổ biến yêu cầu, chủ trương, quy định của pháp luật, chính sách khuyến khích mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố; tổ chức truyền thông bằng nhiều hình thức: Hàng năm tổ chức các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, xây dựng (1 - 2) phóng sự trên các đài truyền hình của Trung ương, Thành phố; định kỳ (tháng, quý) có ít nhất 01 bài viết về nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên các bản tin/tạp chí/website của ngành hoặc trên các phương tiện thông tin truyền thông, mạng xã hội; in ấn các tài liệu, tờ rơi, pano, áp phích.../.



# THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SỐ 04-CTr/TU CỦA THÀNH ỦY HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025: CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG NGƯỜI DÂN NÔNG THÔN KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO

Nguyễn Mai



Nông thôn khang trang, sạch đẹp ở xã Trung Châu, huyện Đan Phượng.

**N**gày 17/3/2021, Thành ủy Hà Nội ban hành Chương trình số 04-CTr/TU về “Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025”. Sau 4 năm triển khai, Chương trình số 04-CTr/TU có nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt, giúp khu vực nông thôn Thủ đô ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại hơn, chất lượng cuộc sống của người dân không ngừng được nâng cao.

### **Bảo đảm lộ trình, kế hoạch đề ra**

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, đến hết năm 2021, thành phố Hà Nội đã có 382/382 xã đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành

mục tiêu Chương trình số 04-CTr/TU đề ra trước 4 năm. Chỉ trong vòng 3 năm (2021 - 2023), Thành phố có 12 huyện đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Như vậy, Hà Nội có 100% số huyện, thị xã đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, về đích trước 2 năm so với mục tiêu của Chương trình số 04-CTr/TU.

Ngoài ra, đến hết năm 2024, thành phố Hà Nội đã có 229/382 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chiếm 59,9% tổng số xã), vượt 73 xã so với mục tiêu Chương trình số 04-CTr/TU đề ra; có 109 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (chiếm 28,5% tổng số xã), vượt 29 xã so với mục tiêu đề ra đến năm 2025. Mới đây, Hà Nội đã có thêm 2 huyện được Thủ tướng Chính phủ công



nhận hoàn thành xây dựng nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số huyện hoàn thành nông thôn mới nâng cao lên 5 huyện. Con số này đưa Hà Nội trở thành địa phương dẫn đầu các tỉnh, thành phố trên cả nước trong lĩnh vực này, vượt mục tiêu đề ra tại Chương trình số 04-CTr/TU là 4 huyện.

Hiện Hà Nội đã hoàn thiện hồ sơ và trình Thủ tướng Chính phủ công nhận "Thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới". Đặc biệt, xây dựng nông thôn mới ở Hà Nội đã đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, trong đó có nhiều chỉ tiêu cao hơn so với quy định của Trung ương, mang bản sắc riêng của Thủ đô. Hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ; 100% tuyến đường trục huyện, đường liên xã, trục thôn, liên thôn, đường ngõ xóm được nhựa hóa, bê tông hóa; 100% số thôn, làng có nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng...

Thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy trong giai đoạn 2021 - 2025, dấu ấn rõ rệt đối với khu vực nông thôn Hà Nội là kinh tế có sự bứt phá mạnh mẽ. Diện tích sản xuất nông nghiệp có xu thế giảm theo từng năm, chủ yếu là diện tích đất trồng lúa do quá trình đô thị hóa. Song, lĩnh vực trồng trọt có nhiều tiến bộ, cơ cấu chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng các giống cây trồng chất lượng, giá trị cao, cây ăn quả đặc sản, diện tích trồng cây cảnh tiếp tục được mở rộng.

Tình hình chăn nuôi cơ bản thuận lợi, không xảy ra dịch bệnh lớn trên đàn gia súc, gia cầm... Nếu như năm 2021, Hà Nội có 595 sản phẩm được UBND Thành phố công nhận OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm) thì đến nay, lũy kế thành phố đã có 3.317 sản phẩm OCOP, trong đó có 6 sản phẩm 5 sao, 22 sản phẩm tiềm năng 5 sao... Kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại và các làng nghề phát triển mạnh mẽ. Những chuyển mình tích cực trong phát triển kinh tế đã mang đến nhiều đổi thay cho các địa phương.

Năm 2024 khép lại, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn trên địa bàn Thành phố đạt khoảng 73,8 triệu đồng, tăng 18,8 triệu đồng/người/năm so với năm 2020. Nhiều địa phương có thu nhập bình quân đầu người cao. Điển hình như các huyện Hoài Đức, Đan Phượng đạt 86 triệu

đồng/người/năm, Đông Anh đạt hơn 85,8 triệu đồng, Gia Lâm đạt 83 triệu đồng... Đến hết năm 2024, Thành phố không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025, về đích trước 1 năm so với kế hoạch đề ra. Đa số hộ gia đình ở nông thôn có nhà kiên cố, khang trang. Khoảng cách đời sống nhân dân giữa khu vực nội thành và ngoại thành được kéo gần.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội Nguyễn Xuân Đại cho biết, đến thời điểm này, mặc dù Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy vẫn chưa đi hết chặng đường 5 năm, nhưng với sự chỉ đạo sát sao và quyết liệt của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố cùng sự nỗ lực của các sở, ngành, địa phương và người dân, Thành phố đã đạt được những chỉ tiêu đặt ra. Cụ thể, đã có 21/32 chỉ tiêu trong chương trình đạt và vượt kế hoạch; còn 11 chỉ tiêu chưa đạt, song đó là những chỉ tiêu mang tính giai đoạn, Hà Nội đang tiếp tục phấn đấu để đến giữa năm 2025 sẽ hoàn thành toàn bộ 32 chỉ tiêu của Chương trình số 04-CTr/TU.

Đặt trong bối cảnh 4 năm triển khai Chương trình số 04-CTr/TU, Hà Nội đã đối diện với rất nhiều khó khăn bởi công tác phòng, chống dịch Covid-19 (năm 2021, 2022) cùng 2 cơn bão số 2 và số 3 (năm 2024), gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, kết quả đạt được đến nay là sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của Thành phố.

### **Đồng lòng, chung sức hiện thực hóa các mục tiêu**

Những bước đi vững chắc, những thành quả đáng khích lệ đạt được trong thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU là nhờ sự vào cuộc quyết liệt, đồng lòng, chung sức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân. Đặc biệt, việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cũng được Thành phố triển khai khẩn trương, đồng bộ, bài bản. Từ năm 2021 đến nay, Ban Chỉ đạo Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy đã tiến hành kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình tại các huyện, thị xã; tổ chức họp giao ban định kỳ hằng quý để đánh giá tiến độ, kết quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện và kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở để hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch, mục tiêu chương trình đề ra.



## XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Theo Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Mạnh Quyền, một trong những kinh nghiệm quý của Hà Nội trong quá trình thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU là đã xác định xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị ngay từ đầu nhiệm kỳ để chỉ đạo triển khai tại các địa phương. Xây dựng nông thôn mới mở hướng, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình đô thị hóa để các huyện phát triển thành quận, như ở Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Thanh Trì, Đan Phượng...

Thanh Trì là huyện đầu tiên của thành phố Hà Nội được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023, sớm hơn 2 năm so với kế hoạch huyện đề ra. Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Trì Nguyễn Văn Hưng chia sẻ, xây dựng nông thôn mới ở Thanh Trì có đặc thù, song hành với các tiêu chí để phát triển huyện thành quận. Do đó, trong quá trình triển khai nhiệm vụ, huyện Thanh Trì đã chỉ đạo thực hiện đồng bộ với phương châm, quan điểm: Đối với các tiêu chí trùng nhau giữa 2 bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao và tiêu chuẩn phường thì chọn tiêu chí cao hơn để thực hiện, nhằm phấn đấu hoàn thành mục tiêu kép.

Thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU, Hà Nội đã tập trung dành nguồn lực từ ngân sách Thành phố để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các công trình thiết yếu về cơ sở hạ tầng cho xây dựng nông thôn mới. Theo tổng hợp của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội, trong hơn 4 năm thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU, nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới luôn được Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố quan tâm, bố trí kịp thời. "Trong 4 năm qua, toàn Thành phố đã huy động được hơn 86.800 tỷ đồng, bằng 120% kế hoạch. Trong đó, vốn huy động ngoài ngân sách nhà nước là hơn 4.000 tỷ đồng phục vụ xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, ngân sách Thành phố còn ủy thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội 800 tỷ đồng để hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, có 12 quận thuộc Thành phố đã bố trí kinh phí hỗ trợ các huyện xây dựng nông thôn mới với tổng số tiền là 1.132 tỷ đồng. Trong đó, quận Tây Hồ bố trí nhiều nhất là 340,8 tỷ đồng; quận Long Biên

328,7 tỷ đồng; quận Hoàn Kiếm 131,4 tỷ đồng; quận Hoàng Mai 55 tỷ đồng..."; Phó Chánh Văn phòng chuyên trách Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố Hà Nội Ngô Văn Ngôn thông tin.

Về các giải pháp thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU từ nay đến cuối năm, Hà Nội tiếp tục tập trung ưu tiên nguồn lực đầu tư để duy trì các tiêu chí nông thôn mới đã đạt; đồng thời, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Thành phố cũng đề nghị các huyện, thị xã chủ động cân đối, bố trí ngân sách cấp huyện, xã để triển khai thực hiện, bảo đảm mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, Thành phố kêu gọi các quận tiếp tục quan tâm hỗ trợ các huyện xây dựng nông thôn mới theo quy định, nhất là với các địa phương còn nhiều khó khăn. Các sở, ngành của Thành phố cần cứ chức năng, nhiệm vụ và tiêu chí, chỉ tiêu được giao phụ trách, chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, xã triển khai tổ chức thực hiện 11 chỉ tiêu trong Chương trình số 04-CTr/TU hoàn thành trong năm 2025, bảo đảm theo quy định.

Thành phố cũng tập trung thực hiện cơ cấu lại sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, theo mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng đất, giảm diện tích trồng lúa, tập trung phát triển lúa gạo theo hướng tăng cơ cấu giống lúa chất lượng cao; mở rộng diện tích trồng rau, tăng diện tích trồng hoa, cây cảnh. Đối với chăn nuôi, Thành phố đẩy mạnh phát triển đàn lợn, đàn trâu, đàn bò; phát triển chăn nuôi theo vùng, ứng dụng công nghệ cao, phát triển chăn nuôi theo nhu cầu thị trường, chuỗi giá trị... Ngoài ra, Thành phố tập trung xây dựng các sản phẩm du lịch trải nghiệm gắn với làng nghề và các giá trị tài nguyên du lịch khu vực nông thôn Hà Nội... Đặc biệt, Thành phố tiếp tục xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, bền vững, thực chất, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và hoàn thành cao nhất các mục tiêu trong Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy đề ra./.



## MỘT SỐ SÂU BỆNH HẠI TRONG VỤ XUÂN 2025 VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội



Sản xuất vụ Xuân năm 2025 tại huyện Mê Linh.

### 1. Thời tiết ảnh hưởng đến vụ Xuân 2025

Theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng thủy văn quốc gia, thời tiết 3 tháng đầu năm 2025 sẽ tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường. Không khí lạnh hoạt động mạnh trong tháng 01 - 02/2025 và gây ra các đợt rét đậm, rét hại; tháng 03/2025 không khí lạnh hoạt động với tần suất và mức độ tương đương trung bình nhiều năm (TBNN). Cần đề phòng khả năng xảy ra những đợt rét đậm, rét hại kèm theo hiện tượng sương muối, băng giá trong thời gian này. Dự kiến tháng 5 - 6/2025 nắng nóng lan dần sang phía Đông. Số ngày nắng nóng và nắng nóng gay gắt năm 2025 có khả năng nhiều hơn so với TBNN, đề phòng xảy ra nắng nóng gay gắt và đặc biệt gay gắt. Dự kiến tổng lượng mưa 3 tháng đầu năm phổ biến từ 20 - 80mm (xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ); Tháng 4 - 6/2025 tổng lượng mưa phổ biến từ 120 - 300mm.

### 2. Diện tích sản xuất và thời vụ gieo trồng

Căn cứ Kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, tổng diện tích gieo trồng vụ Xuân toàn Thành phố 101.450,8 ha, trong đó: Lúa 79.783 ha; Ngô 3.362 ha; Lạc 1.195,5 ha; Đậu tương 177 ha; Rau đậu các loại 9.961,2 ha; Đậu đỗ các loại 256,4 ha; Hoa hàng năm 2.582,3 ha; Cây khác 3.853,9 ha.

Thời vụ:

- Đối với cây lúa: Gieo mạ tập trung từ 20/01 - 03/02/2025. Cấy tập trung trong tháng 2 (từ 03/02 đến 28/02/2025). Gieo sạ tập trung từ 10 - 20/02/2025.

- Đối với cây màu: Gieo trồng tập trung trong tháng 02, đầu tháng 03.

### 3. Dự kiến một số sinh vật hại chính trên cây trồng vụ Xuân 2025

Tình hình thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh, lây lan và gây hại.



## TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Chi cục Trồng trọt và BVTV Hà Nội dự báo tình hình một số đối tượng sinh vật hại trên cây trồng vụ Xuân và hướng dẫn biện pháp phòng trừ như sau:

### 3.1. Trên cây lúa

#### a) Bệnh đạo ôn:



Bệnh đạo ôn cổ bông.

Bệnh phát sinh gây hại mạnh khi thời tiết nhiều mây, âm u, mưa phùn, độ ẩm không khí  $\geq 90\%$ , nhiệt độ 18 - 28°C, hại ở tất cả các giai đoạn sinh trưởng từ mạ đến chín, trên các bộ phận như lá, cổ lá, cổ bông, cổ gié, hạt. Bệnh đạo ôn lá phát sinh từ đầu tháng 3 trên trà xuân sớm, gây hại mạnh từ cuối tháng 3 đến giữa tháng 4 trên các trà lúa. Bệnh đạo ôn cổ bông phát sinh từ cuối tháng 4 đến giữa tháng 5. Các giống J02, J01, ĐS1, nếp, BC15, TBR 225, Thiên ưu 8,... sẽ bị hại nặng.

Phòng trừ: Không bón đạm muộn, bón lai rai, bón thừa đạm, đặc biệt trên các giống nhiễm bệnh. Khi phát hiện bệnh trên lá với tỷ lệ  $\geq 10\%$  số lá, hoặc những diện tích đồng già có  $\geq 1\%$  số lá đồng hoặc cổ áo lá áp đồng bị bệnh, hoặc trên những giống nhiễm bệnh thời điểm lúa trổ gặp mưa, thì tiến hành phun phòng trừ bằng thuốc BVTV có chứa hoạt chất *Tricyclazole*, *Propiconazole*, *Isoprothiolane*,...

#### b) Rầy nâu, rầy lưng trắng: Rầy non và rầy

trưởng thành chích hút nhựa cây lúa gây ra hiện tượng cháy rầy nếu mật độ cao. Phát sinh và gây hại tăng từ giai đoạn lúa làm đồng - trổ - chín, thường gây cháy giai đoạn lúa chín sáp thời gian từ giữa tháng 4 đến cuối vụ. Các giống nhiễm (như nếp, Bắc thơm số 7, TBR 225, HT1,...), diện tích xanh tốt bón thừa đạm sẽ bị hại nặng.

Phòng trừ: Sử dụng giống lúa kháng rầy; không cấy dày, cấy nhiều danh/khóm; nên bón cân đối phân N-P-K. Khi mật độ bọ rầy  $\geq 3.000$  con/m<sup>2</sup> thì tổ chức phòng trừ bằng thuốc BVTV có chứa hoạt chất *Pymetrozine*, *Buprofezin*, *Nitenpyram*,...



Bọ rầy.

c) *Sâu đục thân hai chấm*: Sâu non xâm nhập vào thân, cắt đứt đường vận chuyển dinh dưỡng, gây vàng héo và bông bạc ảnh hưởng đến sinh trưởng và năng suất lúa. Thời kì lúa đồng già - trổ là giai đoạn xung yếu với sâu đục thân, thời gian từ giữa tháng 4 đến giữa tháng 5, hại nặng cục bộ một số diện tích trổ sau 10/5. Những diện tích ven làng, gần đường giao thông, xanh tốt, thừa đạm, trổ sau nhất vùng,... thường bị gây hại nặng.

Phòng trừ: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, xác định thời điểm trưởng thành rộ, ngắt ổ trứng thu gom đem tiêu hủy. Khi mật độ trứng trên đồng ruộng cao  $\geq 0,3$  ổ/m<sup>2</sup> thì tiến hành phòng trừ bằng thuốc BVTV có chứa hoạt chất *Chlorantraniliprole*, *Spinetoram*, *Spinosad*,... Thời điểm phun thuốc là sau khi trưởng thành rộ 7 ngày hoặc khi lúa thấp



thoi trở (trở 1 - 3% bông).

**d) Sâu cuốn lá nhỏ:** Sâu non khâu mép lá thành bao, ăn biểu bì mặt trên và diệp lục của lá làm giảm diện tích quang hợp, đặc biệt sâu cuốn lá gây hại lúa giai đoạn làm đòng gây ảnh hưởng đến năng suất. Sâu non lúa 2 phát sinh đầu tháng 4, cao điểm gây hại giữa - cuối tháng 4 ; Sâu non lúa 3 phát sinh đầu tháng 5, cao điểm gây hại giữa tháng 5 trên trà muộn. Những diện tích lúa xanh tốt, bón thừa đạm, bón thừa muộn, ven làng, ven hàng cây,... thường bị hại nặng.

Phòng trừ: Bón phân cân đối, tập trung, không bón thừa đạm; Khi mật độ sâu  $\geq 20$  con/m<sup>2</sup> (giai đoạn làm đòng) hoặc  $\geq 50$  con/m<sup>2</sup> (giai đoạn đẻ nhánh) thì sử dụng thuốc BVTV có chứa hoạt chất *Isocycloseram*, *Alpha-cypermethrin*, *Indoxacarb*... để phòng trừ (nên phun khi sâu non tuổi 1,2).

**e) Bệnh khô vằn:** Bệnh phát sinh mạnh trong điều kiện nhiệt độ và ẩm độ cao, bắt đầu từ các lá già sát mặt nước hoặc dưới gốc. Thời gian phát sinh từ giữa tháng 3, cao điểm gây hại từ cuối tháng 4 đến cuối tháng 5 giai đoạn lúa sau trở. Những ruộng cấy dày, rậm rạp, bón thừa đạm sẽ bị hại nặng.

Phòng trừ: Vệ sinh đồng ruộng để hạn chế nguồn bệnh; cấy thưa, ít dành/khóm, bón phân cân đối, đặc biệt không bón thừa đạm. Những diện tích có tỷ lệ bệnh  $\geq 20\%$  dành thì phòng trừ bằng thuốc BVTV có chứa hoạt chất *Propiconazole*, *Hexaconazole*, *Difenoconazole*,... Nếu ruộng bị hại nặng cần vơ bớt lá bệnh đem tiêu hủy trước khi phun.

**f) Bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn (ĐSVK):** Phát sinh gây hại sau các đợt mưa giông, bão, thời gian từ cuối tháng 4, cao điểm gây hại đầu đến cuối tháng 5 trên các giống nhiễm như nhóm giống TBR, bắc thơm số 7, Lam Sơn 10,...

Phòng trừ: Chú ý các giống nhiễm như Bắc thơm số 7, nhóm giống TBR, Lam Sơn 10,... những diện tích lúa đã bị bệnh cần giữ nước thường xuyên trên ruộng để tăng khả năng chống chịu của cây; phun phòng trừ khi bệnh mới xuất hiện hoặc ngay sau khi mưa giông kết thúc bằng thuốc BVTV có chứa hoạt chất *Bismerthiazol*, *Copper Oxychloride*, *Bronopol*,...

**g) Chuột:** Phát sinh gây hại ngay từ đầu vụ, cao điểm gây hại cuối tháng 3 đến tháng 5 và hại nặng

cục bộ những diện tích lúa ven làng, gò đồi, gần các khu công nghiệp...

Phòng trừ: Tổ chức diệt chuột thường xuyên, liên tục, kết hợp linh hoạt các biện pháp; phát huy tính cộng đồng trong công tác diệt chuột.

**h) Ốc bươu vàng:** Phát sinh gây hại ngay từ đầu vụ, giai đoạn lúa mới cấy - đẻ nhánh. Những chân ruộng trũng, lưu nước thường bị gây hại nặng.

Phòng trừ: Thu gom trứng ốc và ốc đem tiêu hủy; làm phen chắn ở những cửa cống lấy nước. Những diện tích có mật độ ốc  $\geq 3$  con/m<sup>2</sup> bằng một trong các loại thuốc có chứa hoạt chất *Metaldehyde*, *Niclosamide*,...

Ngoài ra, bọ trĩ, ruồi đục nõn, bọ xít, bệnh nghệt rễ, bệnh đen lép hạt,... gây hại cục bộ.

### 3.2. Trên cây ngô

- Sâu keo mùa thu: Là loài đa thực, có khoảng hơn 300 loài ký chủ. Sâu non tuổi 1, 2 ăn biểu bì mặt dưới lá, sâu tuổi lớn ăn khuyết lá. Thường gây hại nặng giai đoạn ngô từ 2 - 7 lá.

Phòng trừ: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, ngắt ổ trứng sâu đem tiêu hủy; Dùng bẫy dính, bẫy chua ngọt để diệt trưởng thành; Nếu mật độ sâu  $\geq 4$  con/m<sup>2</sup> thì sử dụng một trong các loại thuốc BVTV chứa hoạt chất *Indoxacarb*, *Lufenuron*,... để phòng trừ.

- Bệnh khô vằn: Thường phát sinh từ giai đoạn xoáy nõn và gây hại tăng đến cuối vụ. Điều kiện thời tiết ẩm và ẩm, đặc biệt những ruộng trồng dày, bón thừa đạm,... bệnh hại nặng làm ảnh hưởng năng suất ngô.

Phòng trừ: Bón phân cân đối, không bón thừa đạm; Trồng mật độ hợp lý; vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ. Khi phát hiện bệnh cần dừng bón phân đạm. Nếu tỷ lệ bệnh  $\geq 20\%$  cây thì sử dụng một trong các loại thuốc BVTV có chứa hoạt chất *Hexaconazole*, *Difenoconazole*,... để phòng trừ.

Ngoài ra bệnh đốm lá, sâu xám, sâu đục thân, chuột, rệp,... hại nhẹ cục bộ.

### 3.3. Trên cây rau

**a) Rau họ hoa thập tự:**

- Sâu xanh, sâu tơ, bọ nhày, bệnh sương mai,... gây hại ngay từ đầu vụ, hại nặng từ tháng 1 - tháng 3.



## TRỒNG TRọt - THỦY LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

- Sâu khoang: đầu vụ hại nhẹ cục bộ, hại tăng từ tháng 3 - tháng 5.

b) Rau họ bầu bí: Bệnh phấn trắng, sâu đục nụ, ruồi đục quả hại tăng từ tháng 3 - tháng 5;

c) Cà chua, khoai tây:

- Bệnh mốc sương: Gây hại mạnh từ tháng 2 - tháng 4.

- Bệnh xoắn lá, bệnh héo xanh, sâu khoang, sâu xanh, dòi đục lá,... hại nhẹ cục bộ.

### 3.4. Trên cây ăn quả

a) Cây có múi:

- Nhện đỏ, sâu vẽ bùa: Gây hại các đợt lộc, hoa. Hại mạnh tháng 2 - tháng 3.

- Bệnh loét, sẹo, rệp: Phát sinh từ tháng 2, hại tăng từ tháng 3 - tháng 5.

b) Cây nhãn, vải:

- Bệnh sương mai: Bệnh phát sinh từ tháng 2, hại nặng trong điều kiện ẩm, ẩm, hại nặng nhất giai đoạn cây ra hoa - đậu quả.

- Bọ xít nâu: Thường phát sinh gây hại từ cuối tháng 2. Bọ xít chích hút dịch cây gây ảnh hưởng

đến sinh trưởng và năng suất.

Phòng trừ: Vệ sinh vườn thông thoáng, cắt tỉa cành tăm. Tổ chức phòng trừ khi mật độ sâu/tỷ lệ bệnh cao đến ngưỡng phòng trừ bằng các loại thuốc BVTV đặc hiệu.

Ngoài ra, cần chú ý các đối tượng dịch hại trên cây trồng mới, cây trồng đang mở rộng diện tích.

### 4. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo phòng trừ

- Đẩy mạnh công tác khuyến nông về BVTV, hướng dẫn nông dân áp dụng triệt để chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên các loại cây trồng.

- Tăng cường công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo kịp thời, chính xác mức độ, phạm vi gây hại của các đối tượng sinh vật hại để hướng dẫn nông dân các biện pháp phòng trừ kịp thời, an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra tình hình kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật./.

## HÀ NỘI CHỦ ĐỘNG CÔNG TÁC CẤP NƯỚC PHỤC VỤ SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

### Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội



Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội kiểm tra công tác lấy nước tại trạm bơm dã chiến Phù Sa, thị xã Sơn Tây.

là 79.783 ha, rau màu và cây khác là 21.667,8 ha.

Hệ thống công trình thủy lợi đảm nhận nhiệm vụ tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội được cung cấp chủ yếu từ hai nguồn chính là nguồn nước sông (sông Đà, sông Hồng, sông Đáy, sông Tích, sông Nhuệ, sông Đuống, sông Cầu, sông Cà Lồ) và nguồn nước hồ chứa thủy lợi. Bước vào vụ Xuân năm 2025, mực nước sông Hồng và các sông trong hệ thống đều ở mức thấp. Các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn Thành phố sau mùa mưa lũ năm 2024 đều đạt dung tích thiết kế, cơ bản đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2025 cho lưu vực phụ trách; một số hồ thuộc huyện Sóc Sơn như: Đồng Đò, Kèo Cà... dung tích thấp hơn dung tích thiết kế và các hồ nhỏ cần linh hoạt vận hành, sử dụng nước tiết kiệm, tận dụng nước hồi quy để đảm bảo tưới suốt vụ.

**K**ế hoạch gieo trồng vụ Xuân năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội phấn đấu đạt 101.450,8 ha. Trong đó, diện tích lúa



Ngày 04/12/2024, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông báo số 9193/TB-BNN-TL về Lịch lấy nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Đông Xuân 2024 - 2025, khu vực Trung du và Đồng bằng Bắc Bộ gồm 02 đợt, tổng cộng 12 ngày, cụ thể như sau: Đợt 1, 5 ngày: từ 0 giờ 00' ngày 12/01 đến 24 giờ 00' ngày 16/01/2025; Đợt 2, 7 ngày: từ 0h00' ngày 8/02 đến 24h00' ngày 14/02/2025. Trong thời gian lấy nước, mực nước tại trạm Thủy văn Hà Nội trong Đợt 1 duy trì trung bình khoảng 1,70 m; Đợt 2 các nhà máy thủy điện sẽ vận hành tối đa công suất phát điện để tăng cường nguồn nước về hạ du (mực nước dự kiến trung bình đạt khoảng  $1,7 \div 1,9$  m tại trạm Thủy văn Hà Nội).

Để đảm bảo cấp đủ nước phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2025, ngay từ tháng 10/2024, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã ban hành văn bản đề nghị các Công ty thủy lợi và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã xây dựng phương án ứng phó với hạn hán phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2024 - 2025. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã xây dựng Phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước vụ Xuân năm 2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội số 112/PA-SNN ngày 17/12/2024. Đồng thời, công tác chuẩn bị chống hạn phục vụ sản xuất vụ Xuân 2025 đã được các Công ty Thủy lợi và các địa phương tập trung thực hiện. Trong đó, các nhiệm vụ chính bao gồm: lập kế hoạch vận hành công trình thủy lợi đảm bảo cấp nước; sửa chữa hư hỏng công trình, nạo vét các cửa dẫn nước, bể hút trạm bơm đầu mối, hệ thống kênh mương; chuẩn bị các phương tiện, công cụ bơm tát đã chiến, thủ công để hỗ trợ cấp nước phòng, chống hạn khi cần thiết được thực hiện nghiêm túc, khẩn trương, đảm bảo hoàn thành kịp thời phục vụ sản xuất.

Thực tế, mực nước sông Hồng tại Trạm thủy văn Hà Nội trong đợt 1 trung bình đạt +1,47 m, cao nhất +1,95 m; đợt 2 từ ngày 8/02 đến hết ngày 11/02 trung bình đạt 1,58 m, cao nhất +2,30 m. Mực nước sông Hồng tại trạm thủy văn Sơn Tây từ ngày 12/02 đến ngày 14/02/2025 trung bình đạt 1,49 m. Ngoài các đợt lấy nước, mực nước sông Hồng xuống rất thấp. Như vậy, trong thời gian các

đợt xả nước, mực nước thấp hơn so với kế hoạch. Nguồn nước xả tăng cường từ các hồ chứa thủy điện đã hỗ trợ phục vụ lấy nước đổ ải lúa Xuân 2025 trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên, một số công trình lấy nước chưa được cải tạo, nâng cấp của Thành phố vẫn gặp khó khăn.

Đối với diện tích nông nghiệp ở các huyện, thị xã: Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Sơn Tây là các khu vực có nguy cơ khó khăn về nước trên địa bàn Thành phố, để ứng phó từ năm 2024 trạm bơm đã chiến Trung Hà (công suất 15 máy bơm, lưu lượng một máy 1.100 m<sup>3</sup>/h) và trạm bơm đã chiến Phù Sa (công suất 32 máy bơm, lưu lượng một máy 1.100 m<sup>3</sup>/h) đã được lắp đặt. Đến nay, các trạm bơm này đã phát huy năng lực, đảm bảo cấp nước cho các diện tích phụ trách trong lưu vực.

Trong các đợt lấy nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo triển khai chống hạn và công tác tổ chức lấy nước tại các trạm bơm, cửa cống lấy nước lớn dọc sông Đà, sông Hồng như: trạm bơm đã chiến Trung Hà, trạm bơm đã chiến Phù Sa, trạm bơm Thanh Diễm, trạm bơm Hồng Vân, trạm bơm Xuân Phú II, trạm bơm đã chiến Quang Lăng... Tại các công trình lấy nước trọng điểm của Thành phố, các Công ty Thủy lợi đã tổ chức trực ban 24/24h tranh thủ nguồn nước xả tăng cường từ các hồ chứa thủy điện trong các đợt lấy nước để vận hành tối đa công trình, lấy nước lên ruộng phục vụ làm đất, gieo cấy lúa Xuân 2025 và bơm trữ nước vào các kênh tiêu, ao hồ đầm, vùng trũng dành tưới dưỡng suốt vụ.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân Thành phố và sự phối hợp chặt chẽ giữa các Công ty thủy lợi với các địa phương trong công tác đưa nước đổ ải phục vụ gieo cấy lúa Xuân 2025, kết quả Thành phố đã hoàn thành việc đưa nước phục vụ gieo cấy lúa vụ Xuân năm 2025, đảm bảo đủ nước cho 79.783 ha lúa Xuân gieo cấy trong khung thời vụ. Hiện nay, các Công ty thủy lợi và các địa phương tiếp tục tận dụng nguồn nước sông, nguồn nước hồi quy, nguồn nước tích trữ trong các kênh



## TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

tiêu, ao, đầm, vùng trũng để vận hành công trình thủy lợi đảm bảo chủ động tưới dưỡng lúa và cấp nước cho các diện tích rau màu, thủy sản vụ Xuân

2025 của Thành phố, không để diện tích nào thiếu nước, phấn đấu một vụ Xuân thắng lợi trên cả ba mặt: diện tích, năng suất và sản lượng./.

# TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG, ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ SỰ CỐ THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2025

*Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội*



*Hội nghị tuyên truyền về phòng, chống thiên tai tại phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây.*

Năm 2024, trên thế giới và khu vực đã xảy ra nhiều trận thiên tai lớn, bất thường, phạm vi ảnh hưởng rộng, vượt mức lịch sử, gây thiệt hại rất nghiêm trọng về người và tài sản không chỉ ở những khu vực đang phát triển mà còn ở cả những nơi có hạ tầng cơ sở tương đối hoàn thiện. Tại Việt Nam, thiên tai ở nước ta xảy ra rất khốc liệt, cực đoan với nhiều loại hình thiên

tai tại khắp các vùng miền trên cả nước, trong đó một số loại hình thiên tai lớn, diện rộng như: 10 trận bão, 01 ATNĐ, 240 trận mưa lớn, ngập úng, lũ, lũ quét, sạt lở đất, 278 trận dông lốc, sét, mưa đá, 409 trận sạt lở và hạn hán, xâm nhập mặn tại đồng bằng sông Cửu Long, 472 trận động đất, 04 đợt rét hại, 19 đợt gió mạnh trên biển, 17 đợt nắng nóng,... gây thiệt hại lớn về người và tài sản, cơ



sở hạ tầng, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất của Nhân dân. Thiệt hại về kinh tế ước tính khoảng 89.089 tỷ đồng (gấp hơn 9,5 lần so với năm 2023 và 4,2 lần trung bình 10 năm từ 2014 - 2023).

Thành phố Hà Nội chịu ảnh hưởng của 02 cơn bão (số 2, số 3); 16 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường; 03 đợt rét đậm, rét hại; 13 đợt nắng nóng; 07 đợt mưa vừa, mưa to đến rất to và các loại hình thiên tai khác như: Ngập lụt, lũ rừng ngang, sạt lở đất, sét, dông lốc, mưa đá, cháy rừng tự nhiên,... Theo số liệu tổng hợp báo cáo của 30 quận, huyện, thị xã, thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố năm 2024 tập trung chủ yếu do các cơn bão số 2, bão số 3 và mưa lũ sau bão. Thiên tai đã làm 09 người chết, 28 người bị thương; 256 ngôi nhà bị sập, đổ, cuốn trôi; trên 45.000 ngôi nhà bị ngập; trên 12.000 ha lúa bị mất trắng; trên 11.000 ha rau màu bị mất trắng, hư hỏng; trên 130.000 cây xanh bị đổ, gãy; 99 ha rừng bị thiệt hại;... Các sự cố, thiệt hại do thiên tai gây ra, đặc biệt là cơn bão số 3 và mưa lũ sau bão đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt đời sống dân sinh, kinh tế - xã hội năm 2024.

Mặc dù tình hình thiên tai, sự cố diễn ra phức tạp; với tinh thần phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả; kết quả công tác PCTT và TKCN năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội đạt được nhiều thành tích nổi bật: giảm thiểu tối đa thiệt hại về người, tài sản và các hoạt động sản xuất, sinh hoạt; đảm bảo an toàn hệ thống đê điều, các trục kênh tiêu, các hồ chứa thủy lợi lớn của Thành phố trước đợt lũ lịch sử. Các ảnh hưởng thiệt hại đối với cơ sở hạ tầng, cây xanh, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống điện... được khắc phục khẩn trương, hiệu quả. Công tác phục hồi, tái thiết, hỗ trợ ổn định, đảm bảo đời sống Nhân dân được quan tâm và có sự tham gia tích cực của toàn dân.

Năm 2025, tình hình biến đổi khí hậu, môi trường, thời tiết, thiên tai tiếp tục được dự báo diễn biến phức tạp, cực đoan, khó lường; cùng với đó là cột mốc năm cuối của giai đoạn phát triển

kinh tế, xã hội Thủ đô 2021 - 2025, các sự cố cháy, nổ, sập đổ công trình, tình hình dịch bệnh, trật tự an toàn xã hội... cũng sẽ tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thiệt hại.

Giai đoạn 2025 - 2030 là nhiệm kỳ bản lề bước vào "kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" như định hướng và quan điểm chỉ đạo của Đảng và Tổng Bí thư Tô Lâm. Tiếp nối các kết quả đã đạt được, gương mẫu đi đầu trong cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả phù hợp chủ trương, định hướng của Trung ương; với vai trò là Cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố; trong thời gian tới, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tham mưu Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Thành phố, UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị xã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, hoạt động phòng, chống thiên tai, sự cố, đảm bảo chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời và khắc phục khẩn trương, hiệu quả. Theo đó, để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PCTT và TKCN, một số nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành cần được ưu tiên triển khai thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Thành phố trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan với mục tiêu đồng bộ, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tập huấn, diễn tập nhằm kịp thời bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho người dân, cán bộ chính quyền các cấp; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động. Xác định phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ trọng yếu, đòi hỏi sự vào cuộc thường xuyên, liên tục của cả hệ thống chính trị và toàn thể người dân trên địa bàn Thành phố.

- UBND các cấp, các sở, ngành sớm hoàn



## TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

thiện và tổ chức tổng kết, đánh giá công tác PCTT và TKCN năm 2024, rút kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo, điều hành và xây dựng kế hoạch hoạt động cho năm 2025. Củng cố, kiện toàn, phân công nhiệm vụ cho các thành viên bộ máy chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở các ngành, các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy định hiện hành và phương án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố.

- Rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cần hoàn thành của năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025. Kịp thời xây dựng, phê duyệt, sẵn sàng triển khai các phương án, kế hoạch PCTT và TKCN năm 2025 theo phương châm "4 tại chỗ". Tổ chức xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai đến năm 2030; phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định.

- Chủ động lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quá trình xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; nhất là các quy hoạch, dự án phát triển khu đô thị, nông thôn, kết cấu hạ tầng giao thông; rà soát quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, bố trí, sắp xếp dân cư phù hợp với đặc điểm thiên tai từng vùng, chú trọng các loại hình thiên tai ngập lụt, sạt lở đất.

- Chủ động đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, cơ sở vật chất; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực các cấp, các ngành đồng thời nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, sự cố. Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện và củng cố hệ thống kho tàng, trạm, xưởng phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến từng tình huống thời tiết, thiên tai, sự cố, biến đổi khí hậu, môi trường; đảm bảo thông tin thông suốt, thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban, báo cáo

theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá hiện trạng các khu vực nguy hiểm, các trọng điểm, xung yếu, các công trình đê điều, thủy lợi, cơ sở hạ tầng và các công trình phòng, chống thiên tai; chú trọng khu vực, công trình có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét, ngập lụt, cháy, nổ, sập đổ công trình... để kịp thời phát hiện vi phạm, hư hỏng, sự cố, nguy cơ mất an toàn; chủ động sơ tán, di dời, có biện pháp bảo đảm an toàn về người và tài sản.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa trang bị, thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện và củng cố hệ thống kho tàng, trạm, xưởng phục vụ công tác phòng, chống, ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, cơ sở vật chất nhằm nâng cao năng lực công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn các cấp, đồng thời nâng cao chất lượng thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, sự cố.

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đào tạo, tập huấn, diễn tập và nâng cao nhận thức cộng đồng về PCTT và TKCN dưới nhiều hình thức, nội dung phong phú.

- Khi có tình huống, sự cố xảy ra, các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc; chủ động triển khai các biện pháp xử lý sự cố ngay lập tức; kịp thời, quyết liệt triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, giảm thiểu thấp nhất các thiệt hại có thể xảy ra; tham mưu đầu tư, sửa chữa, duy tu nhằm bảo vệ tính mạng, tài sản, hoa màu, đất canh tác của Nhân dân.

- Hoàn thiện bộ máy tổ chức, quy chế hoạt động và thực hiện thu, quản lý, sử dụng Quỹ PCTT thành phố Hà Nội hiệu quả, đúng quy định.

- Duy trì nghiêm túc chế độ trực ban ở các cấp để theo dõi, tổng hợp và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xảy ra trên địa bàn Thành phố./.



## KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ CÔNG TÁC THÚ Y NĂM 2025

*Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội*



*Đ/c Tạ Văn Tường - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội làm việc về công tác quản lý giết mổ tại huyện Chương Mỹ.*

**T**rong những tháng đầu năm 2025, nhu cầu vận chuyển, tái đàn gia súc, gia cầm của người dân tăng mạnh; trong khi thời tiết đang vào giai đoạn chuyển mùa, mưa ẩm kéo dài nên nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xâm nhiễm và lây lan trên địa bàn Thành phố là rất cao. Do vậy, ngành Thú y Thành phố phối hợp UBND các cấp, các sở ngành đã và đang thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các kế hoạch và giải pháp trọng tâm theo đúng chỉ đạo của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tập trung một số giải pháp sau:

**Một là,** tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch giai đoạn trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đã được UBND Thành phố phê duyệt: (1) Kế hoạch số 211/KH-UBND, ngày 19/9/2019 về phòng, chống bệnh Cúm gia cầm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025; (2) Kế hoạch số 180/KH-UBND, ngày 10/9/2020 về phòng, chống bệnh Dịch tả lợn

Châu Phi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 - 2025; (3) Kế hoạch số 30/KH-UBND, ngày 27/01/2021 về thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025; (4) Kế hoạch số 105/KH-UBND, ngày 04/4/2022 về thực hiện Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2030; (5) Kế hoạch số 106/KH-UBND, ngày 04/4/2022 về phòng, chống bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2030; (6) Kế hoạch số 254/KH-UBND ngày 19/10/2023 về việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2022 - 2030; (7) Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 25/11/2024 về phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2025.



## CHĂN NUÔI - THỦY SẢN

**Hai là,** giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi, vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao; tăng cường kết nối qua kênh thông tin giám sát của người hành nghề thú y tự do, người kinh doanh buôn bán thuốc thú y,... duy trì ổn định việc tiếp nhận và xử lý thông tin báo cáo dịch bệnh hàng ngày qua đường dây nóng của Thành phố. Thực hiện công tác giám sát lưu hành vi rút theo kế hoạch và phối hợp các chương trình, Dự án đảm bảo đúng đối tượng là cơ sở dự báo sớm nguy cơ và chủ động các phương án phòng, chống dịch bệnh.

**Ba là,** tiếp tục hướng dẫn người chăn nuôi tiêm phòng bổ sung vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm mới nhập, chưa được tiêm phòng hoặc đã hết thời gian miễn dịch bảo hộ theo quy định; hướng dẫn hệ thống thú y cơ sở tuyên truyền, khuyến cáo người chăn nuôi tự mua các loại vắc xin (không thuộc diện hỗ trợ) tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; tiếp tục tuyên truyền để người dân tự mua vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi tiêm phòng cho đàn lợn thịt theo đúng hướng dẫn tại Văn bản số 4870/BNN-TY ngày 24/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP.

**Bốn là,** triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ các đợt vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm nhằm tiêu diệt mầm bệnh, nhân tố trung gian truyền bệnh trong chuồng nuôi và môi trường xung quanh; thường xuyên tuyên truyền, khuyến cáo người chăn nuôi, kinh doanh, sơ chế, giết mổ động vật, sản phẩm động vật; chủ động vệ sinh, tiêu độc, khử trùng định kỳ chuồng nuôi, khu vực kinh doanh, buôn bán, sơ chế, giết mổ và khu vực xung quanh; chủ động sử dụng vôi bột để vệ sinh cống rãnh, cửa chuồng, đường ra vào cơ sở chăn nuôi; chủ động phun thuốc diệt ruồi, diệt vật chủ trung gian truyền bệnh,...

**Năm là,** quản lý công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm theo đúng phân công, phân cấp; tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm theo chỉ đạo của UBND Thành phố; sớm hoàn thiện và trình ban hành Kế hoạch Quản lý giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn Thành phố đến năm 2030; phối hợp tốt các ngành liên quan, chính quyền địa phương tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh, giết mổ, sơ chế, kho lạnh bảo quản sản phẩm gia súc, gia cầm trên địa bàn quản lý theo phân cấp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

**Sáu là,** khuyến khích, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi tham gia xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh; phối hợp hướng dẫn, duy trì tốt các điều kiện an toàn dịch bệnh Đại đối với các Quận; triển khai, hướng dẫn, thực hiện xây dựng thành công ít nhất 01 vùng an toàn bệnh Đại cấp xã tại các huyện và thị xã.

**Bảy là,** đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đặc điểm nhận biết, mức độ nguy hiểm, biện pháp phòng, chống các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm; khuyến cáo người chăn nuôi không giấu dịch, không vớt gia súc, gia cầm ốm, chết ra ngoài môi trường; thông tin, tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về thú y để người kinh doanh, vận chuyển, giết mổ nắm bắt và chấp hành; tuyên truyền, định hướng người tiêu dùng thay đổi dần thói quen, chuyển sang lựa chọn sản phẩm động vật có nguồn gốc rõ ràng, đã qua kiểm dịch của cơ quan thú y; không tiếp tay cho hành vi vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật ra vào Thành phố./.

## GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### *Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội*

Đà, sông Hồng,...

Năm 2024, nuôi trồng thủy sản Thành phố gặp không ít trở ngại, khó khăn như: Giá thức ăn thủy sản còn ở mức cao, các cơn bão lớn gây ngập úng tại một số huyện, khó khăn về nguồn nước cấp cho

**T**hành phố Hà Nội có tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản (NTTS) lớn với tổng diện tích mặt nước khoảng 30.840 ha (ao, hồ, ruộng trũng) và một số con sông có thể phát triển nuôi cá lồng, bè như: Sông



*Nuôi thủy sản thâm canh trong ao.*

NTTS do ô nhiễm ngày càng tăng của một số con sông (sông Nhuệ, sông Đáy),... Tuy nhiên, với sự nỗ lực của người nuôi và công tác hỗ trợ đầu tư phát triển, tăng cường công tác quản lý của các cấp, NTTS của Hà Nội đã đạt được kết quả tốt: diện tích NTTS trên 24.000 ha, sản lượng đạt 132,3 nghìn tấn; trong đó thủy sản nuôi trồng đạt 130,7 nghìn tấn, thủy sản khai thác đạt 1.675 tấn.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc phấn đấu tăng trưởng kinh tế hai con số; Văn bản số 40/UBND-KTTH ngày 07/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ kinh tế năm 2025 trên địa bàn Thành phố; Văn bản số 147/KH&ĐT-THQH ngày 13/01/2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội về việc xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đột phá để đạt tốc độ tăng trưởng GRDP 2 con số trong năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó, kịch bản tăng trưởng của thành phố Hà Nội năm 2025 đạt từ 8% trở lên, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao phấn đấu tăng trưởng năm 2025 đạt từ 3,5% trở lên.

Với mục tiêu và nỗ lực hành động, quyết tâm phát triển NTTS Thành phố nhằm góp phần đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025 và thời gian tới, trong đó chú trọng nâng cao năng suất, chất lượng trong NTTS, một số giải pháp cần được quan tâm, triển khai thực hiện như sau:

**1. Chú trọng công tác nâng cao chất lượng con giống**

Con giống là yếu tố quan trọng quyết định đến năng suất, sản lượng và ảnh hưởng lớn đến chất lượng sản phẩm thủy sản nuôi trồng. Con giống tốt, chất lượng tốt có khả năng kháng bệnh và chịu được tốt hơn với các điều kiện bất lợi của khí hậu, thời tiết, sự biến động của môi trường, tốc độ sinh trưởng cao.

Vì vậy, công tác đầu tư phát triển sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản cần được quan tâm hàng đầu. Bên cạnh việc thực hiện tốt khâu kiểm tra, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, ương dưỡng, buôn bán giống thủy sản thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện tốt công tác kiểm dịch con giống, là việc hỗ trợ đầu tư, phát triển thêm các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống trên địa bàn Thành phố. Rà soát, đề xuất Thành phố xây dựng và ban hành chính sách hỗ trợ mua giống thủy sản bố mẹ hậu bị trong nước cho các cơ sở, hộ sản xuất giống trên địa bàn Thành phố song hành với chính sách đang có (hỗ trợ 50% kinh phí nhập khẩu giống gốc thủy sản thuần chủng, giống thủy sản bố mẹ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã).

**2. Phát triển nuôi các đối tượng chủ lực có giá trị kinh tế cao hơn, các loài thủy đặc sản**

Hiện nay, cơ cấu nuôi thả thủy sản trên địa bàn Thành phố như sau: Cá chép khoảng 35%, cá trắm cỏ 30%, cá trôi 12%, cá rô phi 9%, cá mè 5%, đối tượng có giá trị kinh tế khác 14%.

Việc tập trung phát triển nuôi các đối tượng chủ lực có giá trị kinh tế cao như: cá rô phi đơn tính, riêu hồng, cá chép lai; các loài thủy đặc sản: cá rô phi giòn, cá chép giòn, cá trắm giòn, cá lăng, cá trắm đen, tôm càng xanh, ếch, baba,...; giảm tỷ lệ một số loại cá nước ngọt truyền thống như: cá trôi, cá mè nhằm tăng giá trị kinh tế của hoạt động NTTS.

**3. Tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ; mô hình công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản; áp dụng quy trình nuôi đảm bảo an toàn môi trường, an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm**

Tốc độ đô thị hóa ngày càng cao cùng với khó khăn về nguồn nước cấp là một trong những trở



ngại lớn đối với phát triển NTTS. Vì vậy, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ là hướng đi có ý nghĩa thực tiễn, mang lại giá trị bền vững về khía cạnh bảo vệ môi trường và bảo đảm hiệu quả sản xuất. Hiện nay, có khoảng 9.700 ha sử dụng các thiết bị tăng cường oxy cho ao nuôi (máy quạt nước), chế phẩm sinh học trong NTTS.

Các mô hình ứng dụng công nghệ Biofloc có nhiều lợi ích như: Hạn chế thay nước giúp tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường, giảm chi phí thức ăn, cải thiện chất lượng nước, cạnh tranh với các tác nhân có hại cho động vật thủy sản cần được tăng cường triển khai thực hiện. Phát triển các mô hình nuôi mới như: Nuôi cá trong ao có lót bạt, nuôi lồng, trảng trong ao đất giúp sản phẩm thủy sản nuôi chất lượng cao, thịt ngon hơn, dễ quản lý chất lượng nước và giảm chi phí thu hoạch.

Tiếp tục phổ biến, hỗ trợ duy trì, mở rộng nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn VietGAP, áp dụng quy trình nuôi đảm bảo an toàn môi trường, an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm với mục tiêu nâng cao chất lượng, phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững.

#### **4. Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản tập trung**

Hiện nay, diện tích vùng NTTS tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội là 9.852 ha tại 141 xã của 15 huyện, thị xã (Ứng Hòa, Mỹ Đức, Ba Vì, Phú Xuyên, Chương Mỹ, Thanh Oai,...), chiếm 41% tổng diện tích đưa vào NTTS của Thành phố; năng suất trung bình đạt 10 tấn/ha/năm. Tổng diện tích vùng NTTS tập trung định hướng tại Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND Thành phố là 12.302 ha, hàng năm tăng diện tích chuyên nuôi thủy sản từ 150 ha trở lên tại các vùng NTTS sẽ góp phần quan trọng vào việc chuyển đổi cây lúa kém hiệu quả sang NTTS, làm tăng năng suất, từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản.

Bên cạnh đó là mở rộng mô hình nuôi cá - lúa ngay tại các vùng tập trung nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm thủy sản (do mô hình nuôi này tận dụng thức ăn sẵn có trong ruộng lúa; giảm thiểu được việc sử dụng thuốc, hóa chất trong quá trình chăm sóc cây lúa và cá nuôi).

#### **5. Triển khai có hiệu quả công tác giám sát an toàn thực phẩm (ATTP), phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; bảo vệ môi trường nuôi trồng thủy sản**

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện công tác lấy mẫu giám sát ATTP ngay từ công đoạn nuôi trồng (tiếp đó là công đoạn sơ chế, chế biến, bảo quản thủy sản) để cảnh báo ngay từ sớm và kịp thời phát hiện, xử lý các vi phạm (nếu có) về ATTP trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thủy sản ngay tại các vùng NTTS. Bên cạnh đó là chính quyền cấp xã triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, ký bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản an toàn,... từ đó góp phần cung ứng các sản phẩm thủy sản có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có chất lượng cao, đảm bảo ATTP.

- Các cấp, các ngành tập trung bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các kế hoạch UBND Thành phố đã phê duyệt về công tác bảo vệ môi trường NTTS và dịch bệnh động vật thủy sản như: (1) Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 23/02/2021 Quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025; (2) Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 25/11/2024 Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội; (3) Kế hoạch số 305/KH-UBND ngày 24/10/2024 Thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Với việc triển khai các giải pháp một cách đồng bộ; sự quyết liệt của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và đặc biệt là sự chịu khó, nỗ lực của người NTTS trên địa bàn Thành phố, công tác nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm thủy sản sẽ có những bước đột phá trong thời gian tới; đáp ứng ngày càng cao nhu cầu thực phẩm có chất lượng tốt, đảm bảo ATTP cho người dân Thủ đô./.



## MỘT SỐ ĐIỂM NHẤN CÔNG TÁC PHỐI HỢP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, AN TOÀN THỰC PHẨM, KẾT NỐI GIAO THƯƠNG SẢN PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN GIỮA THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ NĂM 2024

Phòng Chất lượng và Phát triển thị trường



Đồng chí Nguyễn Xuân Đại - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chụp ảnh cùng các đồng chí Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh tại gian hàng giới thiệu nông, lâm, thủy sản các tỉnh tại thành phố Hà Nội.

Thành phố Hà Nội có dân số trên 10 triệu người đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn, hàng năm đón hàng triệu du khách trong nước, quốc tế thăm quan, do vậy nhu cầu tiêu dùng nông sản của Thành phố trong một tháng là rất lớn với gạo khoảng 99,45 nghìn tấn/ tháng; thịt lợn khoảng 19,89 nghìn tấn lợn hơi/ tháng; thịt gà, vịt khoảng 6,63 nghìn tấn/ tháng; thủy, hải sản tươi đông lạnh khoảng 5,52 nghìn tấn/tháng; thực phẩm chế biến khoảng 5,52 nghìn tấn/tháng; rau, củ 110,5 nghìn tấn/tháng; trứng gia cầm khoảng 132 triệu quả/tháng; với mạng lưới phân phối thực phẩm lớn gồm 29 trung tâm thương mại; 130 siêu thị; 455 chợ, trong đó có

02 chợ đầu mối nông sản; 2.000 cửa hàng tiện lợi; hàng chục nghìn cửa hàng tạp hóa trên địa bàn các quận, huyện, thị xã, thị trấn; trên 400 sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng đa phương tiện (qua điện thoại, website, ứng dụng mua hàng...).

Tuy nhiên, khả năng tự sản xuất của Hà Nội mới cơ bản đáp ứng đối với các sản phẩm thịt gia cầm, trứng gia cầm, các nông sản thực phẩm khác mới đáp ứng khoảng 20 - 70% nhu cầu. Lượng hàng hóa nông sản còn thiếu và các sản phẩm đặc sản vùng miền phục vụ nhu cầu đa dạng của người dân được khai thác từ các tỉnh, thành phố và một phần nhập khẩu.

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương



"Hà Nội với cả nước, cả nước với Hà Nội", cùng với sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND Thành phố đã triển khai "Chương trình phối hợp về Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản, giao thương giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021 - 2025" với mục tiêu gia tăng số chuỗi, quy mô chuỗi, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản bền vững, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc và thúc đẩy kết nối, xúc tiến thương mại sản phẩm nông, lâm, thủy sản trong và ngoài nước.

Năm 2024 là năm bản lề để hoàn thành mục tiêu của Chương trình phối hợp giai đoạn 2021 - 2025. Qua đó, trong năm 2024, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội và các tỉnh, thành phố đã tích cực triển khai và đạt được một số kết quả nổi bật trong phối hợp nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, kết nối giao thương sản phẩm nông, lâm, thủy sản, cụ thể:

Tiếp tục phối hợp phát triển gia tăng số chuỗi, quy mô chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn cung cấp cho thành phố Hà Nội.

Đến nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội và 43 tỉnh, thành phố trên cả nước đã xây dựng và phát triển được 1.372 chuỗi tăng 330 chuỗi so với năm 2023; tăng 22 tỉnh phối hợp và 541 chuỗi, tăng 68% so với giai đoạn 2015 - 2020.

Một số địa phương phát triển được nhiều chuỗi đưa về Hà Nội tiêu thụ: Sơn La phát triển 259 chuỗi, Lào Cai 60 chuỗi, Nam Định có 42 chuỗi, Hòa Bình có 54 chuỗi, Hà Nam có 27 chuỗi, Lâm Đồng có 15 chuỗi...

Bên cạnh đó, Hà Nội có trên 300 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu nông, lâm, thủy sản, đa số các doanh nghiệp xuất khẩu của Hà Nội đặt nhà máy tại Hà Nội và tại các tỉnh, thu mua nguyên liệu các tỉnh, thành phố để đóng gói, xuất khẩu. Theo số liệu của Cục thống kê, trong 11 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Hà Nội đạt 1,932 tỷ USD, trong đó hàng nông sản thực phẩm đạt 1,3 tỷ USD, tăng 43,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Công tác nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tiêu thụ trên địa bàn Hà Nội được chú trọng và phối hợp tốt với các tỉnh trong việc kiểm tra, kiểm soát chất lượng, ATTP, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

100% các chuỗi cung cấp từ các tỉnh, thành phố, của Hà Nội đều được cấp giấy chứng nhận

ơ sở đủ điều kiện ATTP hoặc tương đương, trong đó trên 45% số chuỗi cung ứng sản phẩm cho thành phố Hà Nội có ít nhất 01 công đoạn được chứng nhận sản xuất theo một trong các tiêu chuẩn VietGAP, HACCP, ISO 22000, hữu cơ.

Về công tác kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc hàng hóa trên địa bàn Hà Nội, trong năm 2024, các đơn vị của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã thực hiện lấy trên 2.000 mẫu sản phẩm nông, lâm, thủy sản, trong đó gần 300 mẫu có nguồn gốc từ các tỉnh, thành phố (chiếm 21,1%), 92 mẫu nhập khẩu (chiếm 7,1%), trên 97% mẫu đảm bảo ATTP. Đối với các mẫu vi phạm, đã ban hành 04 thông báo cảnh báo đến các tỉnh Nghệ An, Hải Dương, An Giang, Nam Định để phối hợp thực hiện truy xuất nguồn gốc theo quy định. Tổ chức thanh tra, kiểm tra gần 400 lượt cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản, kết quả có 19 cơ sở có vi phạm, xử lý hành chính phạt 907,415 triệu đồng, buộc tiêu hủy 17,5 tấn thực phẩm.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội đã tiếp tục phát triển Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm sản, thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội" ([check.hanoi.gov.vn](http://check.hanoi.gov.vn)). Hệ thống duy trì và cấp mới tài khoản cho 3.542 cơ sở với 14.098 bộ mã truy xuất nguồn gốc lên Hệ thống. Trong đó, liên kết với sản phẩm của 48 tỉnh, thành phố trên cả nước tham gia hệ thống với trên 2.000 sản phẩm của 457 cơ sở.

Hoạt động truyền thông, quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ nông, lâm, thủy sản trên địa bàn và các tỉnh được thực hiện thường xuyên, tích cực.

Trong năm 2024, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành thành phố Hà Nội đã phối hợp tích cực triển khai công tác xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ nông, lâm, thủy sản giữa Hà Nội với các tỉnh, thành phố; thường xuyên tổ chức các Hội chợ, Festival, tuần lễ, hội nghị kết nối, trưng bày giới thiệu sản phẩm nhằm đẩy mạnh quảng bá, kết nối sản phẩm nông, lâm, thủy sản đến các hệ thống phân phối, doanh nghiệp chế biến, người tiêu dùng trên địa bàn Thành phố.

Các tỉnh và thành phố Hà Nội rất quan tâm đến việc hỗ trợ các cơ sở xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm an toàn, sản phẩm OCOP... để truyền thông, quảng bá, xúc tiến thương mại đến người tiêu dùng, một số sản phẩm đã có thương hiệu trở nên quen thuộc với người dân Thủ đô như rau, củ,



quả Đà Lạt - Lâm Đồng, rau Mộc Châu - Sơn La, cá Sông Đà, cam Cao Phong, chuối Viba - Hòa Bình, cá Thát lát của Hậu Giang, Bưởi Da xanh - Bến Tre; Gạo ST 25 - Sóc Trăng, xoài Cát Chu, xoài Hòa Lộc - Tiền Giang, nước mắm Phú Quốc - Kiên Giang, na Chi Lăng, cua Biển Năm Căn - Cà Mau....

Theo thống kê, sản phẩm chuối của các tỉnh, thành phố trong năm 2024 đã cung cấp về Hà Nội với số lượng lớn như Tiền Giang cung cấp khoảng 15% sản lượng trái cây của tỉnh cho thị trường Hà Nội với trên 200.000 tấn, Trang trại Wineco Tam Đảo, Vĩnh Phúc cung cấp trên 2.000 tấn/năm; tỉnh Lâm Đồng cung cấp từ 7 - 10% sản lượng rau của tỉnh để cung cấp cho Hà Nội với trên 66.000 tấn/năm, tỉnh Hòa Bình cung cấp hơn 2.000 tấn rau, củ, quả các loại..., một số chuối, cơ sở sản xuất, thu mua cung cấp lớn trên 50 tấn/tháng như Công ty Masan chi nhánh Hà Nam cung cấp cho các siêu thị tại Hà Nội trên 2.000 tấn thịt lợn/năm, Công ty CP giống gia cầm Lương Huệ - Hải Phòng (nhãn hiệu thịt gà Ogari) cung cấp trên 200 tấn/năm...

### **Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025**

Năm 2025 là năm quan trọng hoàn thành giai đoạn thực hiện Chương trình phối hợp số 7237/CTPH-BNNPTNT-UBND ngày 23/10/2021 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và UBND thành phố Hà Nội về Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm, thủy sản, giao thương giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố giai đoạn 2021 - 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố tiếp tục duy trì, phát triển số lượng, quy mô các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản của địa phương; Tăng số lượng, chất lượng các chuỗi cung ứng cho thị trường Hà Nội theo hướng ổn định, bền vững. Tiếp tục thông tin, phối hợp trong công tác quản

lý chất lượng, an toàn thực phẩm, giám sát, thanh tra, kiểm tra, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản của các tỉnh, thành phố đưa về Hà Nội tiêu thụ và ngược lại; hợp tác trong công tác kiểm dịch động vật liên tịch, phòng chống dịch bệnh trên động vật, thủy sản; phát triển sản xuất rau an toàn, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; quản lý vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...).

Cùng với việc tăng cường công tác tập huấn, hỗ trợ, nâng cấp chuỗi cung ứng nông, lâm, thủy sản an toàn thành chuỗi giá trị bền vững theo chuẩn mực quốc tế (được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến từng khâu tương ứng như GAP, HACCP, ISO 22000...). Khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ các chuỗi giá trị gắn kết với vùng sản xuất được cấp mã số phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, ứng dụng khoa học công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm tại từng công đoạn và trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

Bên cạnh đó là xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước; Tư vấn, hỗ trợ xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, chứng nhận an toàn thực phẩm, nhãn hiệu tập thể, thương hiệu quốc gia, quốc tế. Tiếp tục thông tin, tuyên truyền quảng bá các chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn của các tỉnh, thành phố thông qua các đơn vị truyền thông của Hà Nội và trung ương. Phối hợp Sở Công thương tổ chức kết nối, tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của các tỉnh, thành phố đến các hệ thống phân phối, sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội./.

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

*Nguyễn Bình Minh*

*Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội*

**N**hằm quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của pháp luật, Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ

Chính trị, văn bản chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương, đồng chí Bí thư Thành ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo Thành ủy về



phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội triển khai thực hiện một số giải pháp sau:

### **1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, quán triệt, tổ chức thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**

- Quán triệt, nâng cao nhận thức, tổ chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tập trung vào chỉ đạo của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực "Về một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực"; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ, Kế hoạch số 223-KH/TU ngày 12/3/2024 của Thành ủy; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 16/8/2024 của UBND Thành phố về thực hiện "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí"; Chương trình số 10-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025"...

- Tiếp tục tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung tuyên truyền sâu rộng về nội dung, cách thức thực hiện với các hình thức, phương pháp đa dạng, phù hợp với mọi đối tượng. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của công chức, đảng viên và người lao động, trước hết là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu tại từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; từng công chức, người lao động các cơ quan cần xác định rõ chức trách, nhiệm vụ của bản thân, có tinh thần tự giác tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ; thực hiện tiết kiệm, phòng chống lãng phí thông qua những hành động thiết thực.

- Xây dựng văn hóa tiết kiệm, phòng, chống lãng phí trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; khuyến khích công chức, người lao động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thói quen quý trọng tài sản của Nhà nước; coi việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí là một việc làm tự nguyện, tự giác, nhiệm vụ cần thiết thường xuyên hằng ngày. Nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc phê phán, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện, vi phạm về lãng phí.

### **2. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế để kịp thời thực hiện hiệu quả công tác chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- Tập trung nhận diện, chỉ rõ các hành vi, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, phát hiện, giải quyết triệt để các nguyên nhân dẫn đến tham nhũng, lãng phí tài sản công.

- Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các quy định, chính sách được giao theo đúng thời hạn, thẩm quyền, sát với thực tiễn từ cơ sở nhằm giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực tại từng cơ quan, đơn vị, các dự án phát triển kinh tế - xã hội... và tổ chức thực hiện hiệu quả. Thường xuyên rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các quy định, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền đã không còn phù hợp.

- Rà soát, kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo tính khả thi, thống nhất, đồng bộ, thiết thực, phù hợp với thực tiễn; quy định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu, đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ mức độ, hành vi vi phạm gắn với hình thức xử lý tương ứng; Thực hiện rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, trong đó tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí, thất thoát, tiêu cực như: quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, đấu thầu, quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên...

- Sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị theo thẩm quyền để hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn,



quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, chế độ chi tiêu công không còn phù hợp với thực tiễn phát triển, làm căn cứ để giảm hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, tài nguyên, nhân lực, thời gian lao động, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

### **3. Tăng cường quản lý nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, triệt để tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể để thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch, chương trình hiệu quả, có chất lượng; thường xuyên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phòng, chống lãng phí, thực hành tiết kiệm gắn với thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai có hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các cá nhân, tập thể có hành vi tham nhũng; việc làm gây thất thoát, lãng phí tài sản công và vi phạm Quy định nhận diện cụ thể những biểu hiện lãng phí, tiêu cực trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên do Trung ương ban hành; quy định vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Thực hiện nghiêm các quy định về mua sắm đầu tư công, xây dựng và sử dụng trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà, đất công vụ; tổ chức hội nghị, lễ kỷ niệm, tiếp khách, đi công tác, đi nước ngoài, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không lãng phí, phô trương. Rà soát chế độ hội nghị, công tác, giảm thiểu chi phí, thời gian.

### **4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước**

Áp dụng triệt để chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa dữ liệu, khai thác hiệu quả dữ liệu dùng chung phục vụ hoạt động công vụ,

bảo đảm thông suốt, công khai, minh bạch, vì người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công; trách nhiệm giải trình của các cơ quan quản lý nhà nước, người đứng đầu đối với việc gây thất thoát, lãng phí ngân sách, tài sản công.

### **5. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát đối với công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tập trung lĩnh vực, vị trí công tác dễ xảy ra lãng phí, tiêu cực, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

- Kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi tiền, tài sản cho Nhà nước.

- Đẩy mạnh phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm gây lãng phí tài sản công, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công và những hành vi thực thi công vụ, hành vi không đúng quy định làm chậm trễ, ảnh hưởng xấu đến việc triển khai thực hiện các công trình, dự án, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ quản lý nhà nước...

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi) kết nối chính quyền với người dân, doanh nghiệp; trên cơ sở quy định về việc nhận diện hành vi tham nhũng, lãng phí, thực hiện tiếp nhận thông tin phản ánh, xây dựng quy trình thực hiện và xử lý thông tin, đơn phản ánh về hành vi lãng phí; thực hiện theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra đối với việc xử lý thông tin, đơn phản ánh về hành vi lãng phí trên ứng dụng.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân thực hiện theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí./.



## QUY ĐỊNH VỀ KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH VÀ LỘ TRÌNH KIỂM KÊ

Trung tâm Phân tích và Chứng nhận CLSPNN Hà Nội

### Rủi ro khi không thực hiện kiểm kê khí nhà kính



Những rủi ro khi không thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

**T**hủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) tại Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024. Theo đó, các lĩnh vực phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính gồm: năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, các quá trình công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất, chất thải. Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính gồm có 1.912 cơ sở, thuộc các ngành: Công thương, giao thông vận tải, xây dựng, tài nguyên và môi trường. Việc cắt giảm phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí nhà kính trong sản xuất kinh doanh không chỉ là xu hướng, mà sẽ là bắt buộc các doanh nghiệp phải thực hiện trong thời gian tới.

Theo điều 91, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các khí nhà kính chính là: Carbon dioxide

(CO<sub>2</sub>), methane (CH<sub>4</sub>) và nitrous oxide (N<sub>2</sub>O). Các khí có hàm lượng thấp nhưng có tiềm năng cao gây hiệu ứng nhà kính là hydrocarbons (HFCs), perfluorocarbons (PFCs), sulphur hexafluoride (SF<sub>6</sub>) và nitrogen, trifluoride (NF<sub>3</sub>). Kiểm kê khí nhà kính là một trong những nội dung giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Kể từ năm 2025, hàng nghìn doanh nghiệp sẽ bắt buộc phải thực hiện kiểm kê phát thải nhà kính theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### 1. Đối tượng phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

Việc cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giảm phát thải khí nhà kính; là cơ sở để tăng cường thực hiện kiểm kê khí nhà kính, giảm phát thải khí nhà kính và xác định mục tiêu giảm phát thải khí



nhà kính của các cơ sở trong giai đoạn 2026 - 2030, góp phần thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế các-bon thấp, thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) và hướng tới thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Việc ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cũng góp phần thực hiện quy định của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, nhằm hướng tới kiểm soát ít nhất 85% các nguồn phát thải chính tùy theo điều kiện, năng lực quốc gia.

Danh mục được Thủ tướng Chính phủ ban hành gồm 06 lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính và 2.166 cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Các đối tượng thực hiện kiểm kê khí nhà kính gồm có:

- Cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hằng năm từ 3.000 tấn CO<sub>2</sub> tương đương trở lên hoặc thuộc một trong các trường hợp sau: Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên;
- Công ty kinh doanh vận tải hàng hóa có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ 1.000 TOE trở lên;
- Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 TOE trở lên;
- Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm từ 65.000 tấn trở lên.

## 2. Các lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

Gồm 06 lĩnh vực như sau:

- Năng lượng: Công nghiệp sản xuất năng lượng, Tiêu thụ năng lượng trong công nghiệp, thương mại, dịch vụ và dân dụng; khai thác than, dầu, khí tự nhiên.

- Giao thông vận tải: Tiêu thụ năng lượng trong giao thông vận tải.

- Xây dựng: tiêu thụ năng lượng trong ngành xây dựng; các quá trình công nghiệp trong sản xuất vật liệu xây dựng.

- Các quá trình công nghiệp: Sản xuất hóa chất; luyện kim; công nghiệp điện tử; sử dụng sản phẩm thay thế cho các chất làm suy giảm tầng ô-zôn; sản xuất và sử dụng các sản phẩm công nghiệp khác.

- Nông nghiệp, lâm nghiệp, sử dụng đất: Chăn nuôi; lâm nghiệp và thay đổi sử dụng đất; trồng trọt; tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; các nguồn phát thải khác trong

nông nghiệp.

- Chất thải: Bãi chôn lấp chất thải rắn; xử lý chất thải rắn bằng phương pháp sinh học; thiêu đốt và đốt lộ thiên chất thải; xử lý và xả thải nước thải.

Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính sẽ phải kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở theo hướng dẫn của Bộ quản lý lĩnh vực, có trách nhiệm nộp báo cáo kiểm kê khí nhà kính của cơ sở theo Nghị định của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc có liên quan đôn đốc các cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn thuộc danh mục thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo quy định; cập nhật, điều chỉnh danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý lĩnh vực có liên quan theo quy định.

### 3. Lộ trình kiểm kê khí nhà kính

- Xây dựng, thực hiện kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính giai đoạn 2023 - 2025.

- Năm 2023: Cung cấp thông tin, số liệu, xây dựng kế hoạch kiểm kê khí nhà kính.

- Năm 2024: Kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê 02 năm/1 lần.

- Năm 2025: Hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; trước thời điểm 31/12/2025: Phê duyệt kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính từ 2026 - 2030, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ quản lý, Sở Tài nguyên và môi trường.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Giảm phát thải, trao đổi tín chỉ cacbon.

Các doanh nghiệp cắt giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi sang sử dụng nguồn năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, hấp thụ khí nhà kính trong các hoạt động sản xuất chính là 3 bước quan trọng để chuyển dịch theo hướng sản xuất xanh và mục tiêu cao hơn là Net Zero. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp chú trọng hơn việc trồng cây, phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính, giảm phát thải ra môi trường. Việc kiểm kê khí nhà kính sẽ giúp doanh nghiệp xây dựng được lộ trình để cắt giảm, phát thải khí nhà kính. Từ đó, xác định được chính xác nguồn lực đầu tư cho các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo, đầu tư cho công nghệ mới./.



## MỤC LỤC

STT	Nội dung	Tác giả, đơn vị	Trang
<b>I</b>	<b>CHỦ TRƯỞNG - CHÍNH SÁCH</b>		
1	Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật	TTKN Hà Nội (tổng hợp)	1
2	Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030	TTKN Hà Nội (tổng hợp)	6
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>		
3	Thực hiện Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025: Chất lượng cuộc sống người dân nông thôn không ngừng nâng cao	Nguyễn Mai Bảo Hà Nội mới	10
<b>III</b>	<b>TRỒNG TRỌT - THỦY LỢI - PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b>		
4	Một số sâu bệnh hại trong vụ Xuân 2025 và biện pháp phòng trừ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội	13
5	Hà Nội chủ động công tác cấp nước phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2025 trên địa bàn Thành phố	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội	16
6	Tăng cường công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025	Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai Hà Nội	18
<b>IV</b>	<b>CHĂN NUÔI - THỦY SẢN</b>		
7	Kế hoạch, giải pháp trọng tâm về công tác thú y năm 2025	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	21
8	Giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hà Nội	Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y Hà Nội	22
<b>V</b>	<b>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP</b>		
9	Một số điểm nhấn công tác phối hợp nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, kết nối giao thương sản phẩm nông, lâm, thủy sản giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố năm 2024	Phòng Chất lượng và Phát triển thị trường	25
10	Một số giải pháp trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	Nguyễn Bình Minh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội	27
<b>VI</b>	<b>KHOA HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ</b>		
11	Quy định về kiểm kê khí nhà kính và lộ trình kiểm kê	Trung tâm Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp Hà Nội	30